TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 706/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 15/6/2018
V/v: "Tranh chấp về ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Hương

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Phước Trinh;

2. Bà Phạm Thị Ngọc.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thị Ngọc Sương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Củ Chi tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2018 Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 1234/2017/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2017 về việc: "Tranh chấp về ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 136/2018/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Ngọc G, sinh năm 1981

Địa chỉ: Số 83/2/1 đường A, tổ 2, ấp X, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: Số 83/2 đường A, tổ 2, ấp X, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà G có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1980

Địa chỉ: Số 83/2/1 đường A, tổ 2, ấp X, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông L vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn ngày 29/9/2017 và lời trình bày tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc G trình bày sự việc như sau:

Bà (Nguyễn Thị Ngọc G) tự nguyện chung sống như vợ chồng với ông Nguyễn Văn L từ năm 1999, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi, theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 60, đăng ký ngày 12/9/2001.

Sau khi kết hôn, vợ chồng bà được chính quyền địa phương xây tặng căn nhà tình thương trên phần đất của cha mẹ ruột bà. Trong căn nhà mới, cuộc sống của vợ chồng bà hạnh phúc trong một thời gian dài. Thời gian gần đây, vợ chồng bà phát sinh mâu thuẫn trầm trọng về tài chính gia đình, bất đồng quan điểm sống, ông L thường xuyên ghen tuông vô cớ, bà bị bệnh bướu cổ sức khỏe không ổn định mà vừa đi làm lo kinh tế trong gia đình vừa điều trị bệnh của bà, ông L không có sự chia sẻ động viên bà mà còn gây áp lực tinh thần cho bà. Cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên gây gỗ nhau. Bà đã đưa 03 con về nhà cha mẹ ruột bà ở từ tháng 11/2017 cho đến nay, vợ chồng bà từ đó ly thân, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Hiện tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bà G yêu cầu ly hôn với ông L.

Về con chung: Vợ chồng bà có 03 người con chung, tên là: Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 13/5/2000, Nguyễn Thị Mỹ N, sinh ngày 26/10/2002 và Nguyễn Ngọc Hương L, sinh ngày 03/10/2006.

Hiện nay, cả 03 con đang sống chung với bà tại nhà cha mẹ ruột của bà. Cả 03 con từ nhỏ đã được ông bà ngoại và dì (chị ruột của bà) giúp bà chăm sóc và hiện nay, cha mẹ ruột bà cũng đang hỗ trợ bà nuôi 03 trẻ.

Do Nguyễn Thị Thu H đã thành niên nên bà G yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ N và trẻ L, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

* Tại Bản tự khai ngày 17/11/2017, Biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và không tiến hành hòa giải được ngày 17/11/2017, Biên bản hòa giải ngày 05/12/2017, bị đơn ông Nguyễn Văn L trình bày sự việc như sau:

Ông (Nguyễn Văn L) và bà Nguyễn Thị Ngọc G tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi ngày 12/9/2001. Ông cho rằng cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn nhưng không lớn, ông thừa nhận có uống rượu say về nhà chửi bới vợ con. Vì ông quá thương vợ nên khi thấy bà G vào ứng dụng Zalo nói chuyện với người đàn ông khác nên ông mới ghen, ông còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn. Ông hứa sẽ thay đổi, không uống rượu nữa và sẽ cùng vợ chăm lo cho 03 đứa con.

Về con chung: vợ chồng ông có 03 người con chung, tên là Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 13/5/2000, Nguyễn Thị Mỹ N, sinh ngày 26/10/2002 và Nguyễn Ngọc Hương L, sinh ngày 03/10/2006.

Nếu buộc phải ly hôn, ông đồng ý giao 03 con cho bà G trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

* Đại diện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử tại phiên tòa hôm nay, ngoài vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án cũng như Hội đồng xét xử sơ thẩm và Thư ký tại phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Tuy nhiên, việc vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử không ảnh hưởng đến tính khách quan của nội dung vụ án nên chỉ kiến nghị để Tòa án nhân dân huyện Củ Chi rút kinh nghiệm.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015; căn cứ Điều 51, Điều 52, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về mối quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Đây là vụ kiện: "Tranh chấp về ly hôn" được quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về tố tụng:

Tại phiên tòa, không có mặt bị đơn ông Nguyễn Văn L mà không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Lía.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc G về việc yêu cầu ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Văn L, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Ngọc G và ông Nguyễn Văn L chung sống với nhau từ năm 1999, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi, theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 60, đăng ký ngày 12/9/2001, nên là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật thừa nhận.

Qua tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bà Giàu tại phiên tòa, thấy rằng quá trình chung sống giữa bà G và ông L có mâu thuẫn trầm trọng, cụ thể, theo lời bà G trình bày thì ông L thường xuyên uống rượu say về nhà chửi bới vợ con, cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên gây gỗ, bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn về tài chính gia đình. Từ tháng 11/2017, bà G cùng 03 con về nhà cha mẹ ruột bà sinh sống và vợ chồng bà ly thân từ đó cho đến nay. Ngoài ra, tại văn bản số: 314/UBND ngày 26/4/2018 của Ủy ban nhân dân xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi cho biết, quá trình sinh sống vợ chồng bà G thường xảy ra mâu thuẫn, Công an ấp nhiều lần can thiệp và bà G thường về nhà mẹ ruột để ở. Từ đó, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu của bà G là có cơ sở.

- Về con chung: vợ chồng bà G, ông L có 03 người con chung, tên là:

Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 13/5/2000 (đã thành niên);

Nguyễn Thị Mỹ N, sinh ngày 26/10/2002;

Nguyễn Ngọc Hương L, sinh ngày 03/10/2006.

Xét thấy, từ tháng 11/2017 cho đến nay, 02 trẻ N và n sống ổn định với bà G; 02 trẻ N và L cũng đều có nguyện vọng được sống chung với bà G; bà G đang trong độ tuổi lao động, hiện đang đi làm, có thu nhập và đảm bảo được việc nuôi con nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Khoản 2 Điều 81, Khoản 3 Điều 81, Khoản 1 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình, giao 02 trẻ Ng và L cho bà G trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp.

Bà Gi không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử không xét.

Cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông L được quyền thăm con, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung:

Bà G và ông L khai về tài sản chung tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xét.

- Về nghĩa vụ dân sự chung:

Bà G và ông L khai không có nghĩa vụ dân sự chung nên Hội đồng xét xử không xét.

Từ phân tích trên, xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi là phù hợp.

Bà Giàu phải nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/10/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Khoản 3 Điều 228, Điều 271, Khoản 1 Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Khoản 2 Điều 81, Khoản 3 Điều 81, Khoản 1 Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Áp dụng Điều 6, 7, 26, 30, 31, 32 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Nguyễn Thị Ngọc G.

- Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Ngọc G được quyền ly hôn với ông Nguyễn Văn L.

- Về con chung:

Bà G và ông L có 03 người con chung, tên là:

Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 13/5/2000 (đã thành niên);

Nguyễn Thị Mỹ N, sinh ngày 26/10/2002;

Nguyễn Ngọc Hương L, sinh ngày 03/10/2006.

Bà G được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là trẻ N và trẻ L.

Bà G không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông L được quyền thăm con, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung:

Bà G và ông L khai tự thỏa thuận về tài sản chung.

- Về nghĩa vụ dân sự chung:

Bà G và ông L khai không có nghĩa vụ dân sự chung.

2. Về án phí:

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), buộc bà G phải nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) mà bà G đã nộp theo biên lai số 0007571 ngày 31/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi. Bà G đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa (ông Nguyễn Văn L) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND H. Củ Chi;
- Chi cục THADS H. Củ Chi;
- UBND xã An Nhơn Tây, H. Củ Chi;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠTHẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Thanh Hương